

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2017 Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 (Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 28/12/2016) để triển khai thực hiện đồng bộ cả 6 nội dung cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, đồng thời:

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 về việc Ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh;

b) Kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương liên quan đến công tác cải cách hành chính đến các cấp, các ngành trong tỉnh, như: Quyết định số 233/QĐ-BCĐCCHC ngày 14/4/2017 của Trường Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 29/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN...;

c) Triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2017 (Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 17/10/2016); Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 23/12/2016); Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 (Quyết định số

347/QĐ-UBND ngày 25/01/2017); Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018 (Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 26/7/2017)...;

d) Triển khai thực hiện Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, Phiên bản 1.0; Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017); Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh Thanh Hóa năm 2017;

đ) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thực hiện tốt Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017);

e) Triển khai thực hiện Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa; đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa Trung tâm Hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công cấp huyện đi vào hoạt động trong năm 2017;

g) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong báo cáo số 139-BC/TU ngày 01/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước (Công văn số 4692/UBND-THKH ngày 03/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh);

h) Triển khai đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 của 20 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 27 đơn vị UBND các huyện, thị xã, thành phố và 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh theo Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh;

i) Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 3965/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh;

k) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính và quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 (Kế hoạch số 754/KH-SNV ngày 30/12/2016), tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại 25/47 đơn vị (chiếm 53,19% số đơn vị thuộc phạm vi quản lý), gồm: 09 Sở, ngành (Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN, Giao thông Vận tải, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường) và các đơn vị trực thuộc; 16 huyện, thị xã, thành phố (Thường Xuân, Nông Cống, Như Thanh, Bim Sơn, Quảng Xương, Sầm Sơn, Vĩnh Lộc, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Mường Lát, Quan Sơn, Đông Sơn, Cẩm Thủy, Tĩnh Gia, Ngọc Lặc). Đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 04 đơn vị (huyện Nông Cống, huyện Cẩm Thủy, huyện Tĩnh Gia, Sở Công thương) và yêu cầu 21 đơn vị tự tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại đơn vị, địa phương mình; báo cáo kết quả tự kiểm tra về Sở Nội vụ.

Kết quả kiểm tra các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được Sở Nội vụ thông báo đến các đơn vị để xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế của từng cơ quan, đơn vị; các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Ngay từ đầu năm, công tác tuyên truyền cải cách hành chính được UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các ngành, các cấp tổ chức thực hiện tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 (Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 28/12/2016). Theo đó 100% các nhiệm vụ tuyên truyền đã giao đều được các cơ quan có liên quan hoàn thành theo kế hoạch.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục cải cách hành chính phát sóng 02 buổi trong tháng; Sở Tư pháp ký kết hợp đồng tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; thực hiện viết bài chuyên đề hàng tháng theo chuyên trang của Báo Thanh Hóa; các cơ quan báo chí, đài phát thanh của Trung ương và địa phương tích cực viết bài, đưa tin về các cơ quan, đơn vị điển hình trong việc thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Điểm nổi bật của công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trong năm

là việc UBND tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia với chuyên đề “Cải cách pháp luật và xây dựng bộ máy nhà nước dưới triều vua Lê Thánh Tông - Những giá trị lịch sử và đương đại”. Trên cơ sở kế hoạch tổ chức hội thảo, các ngành, các cấp tích cực tuyên truyền về công tác cải cách hành chính nói chung và tăng cường viết bài trên các báo, đài nhằm tuyên truyền công tác cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hóa trước ngày hội thảo.

Bên cạnh đó, các cấp, các ngành tập trung đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng công khai minh bạch, đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức thuộc thẩm quyền, nhất là trên các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính, ngân sách, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã chỉ đạo các đơn vị tham gia ý kiến góp ý 29 dự thảo văn bản của Trung ương; thẩm định 291 dự thảo văn bản của tỉnh, trong đó: 30 Nghị quyết, 183 Quyết định, quy định; 01 Chỉ thị và 77 văn bản có chứa QPPL khác của HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành như: Nghị quyết về đặt tên 14 tuyến đường và 01 công trình công cộng trên địa bàn huyện Quảng Xương; Nghị quyết về ban hành mức giá dịch vụ kỹ thuật y học hạt nhân; Quyết định quy định tỷ lệ quy đổi số lượng khoáng sản thành phẩm ra khối lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường... Các văn bản thẩm định và tham gia ý kiến được chú trọng về tính khả thi của văn bản, góp phần đảm bảo việc thực thi văn bản trong thực tế.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản nhằm phát hiện các văn bản ban hành trái thẩm quyền, nội dung trái pháp luật và không phù hợp thực tế để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đã được tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm 2017; tự kiểm tra 2.175 văn bản; kiểm tra theo thẩm quyền 261 văn bản QPPL

của các huyện, thị xã, thành phố ban hành gửi đến; kết quả, các văn bản được kiểm tra đảm bảo về thể thức, căn cứ, thẩm quyền và nội dung phù hợp quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát, kiến nghị đơn giản tối đa về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; rà soát, cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; niêm yết công khai và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân theo Bộ thủ tục hành chính đã được công bố; cập nhật kịp thời vào bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm soát chất lượng 1510 TTHC trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố do các sở, ban, ngành dự thảo, gồm: 603 thủ tục đề nghị công bố chuẩn hóa; 191 thủ tục đề nghị công bố mới; 159 thủ tục đề nghị công bố sửa đổi, bổ sung; 557 thủ tục đề nghị công bố bãi bỏ. Đề nghị công khai 546 hồ sơ, không công khai 307 hồ sơ dữ liệu về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Tiếp tục thực hiện một số nội dung, biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6799/UBND-NC ngày 31/7/2014. Triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với một số dịch vụ công năm 2017 về các thủ tục: (1) Lắp đặt mới đồng hồ nước; (2) Cấp đổi giấy phép lái xe.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở 29/29 sở, ngành cấp tỉnh (cả các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh); 27/27 cơ quan UBND cấp huyện và 635/635 cơ quan UBND cấp xã theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, khẩn trương chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để đưa Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện đi vào hoạt động trong năm 2017 và thực hiện tốt Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao sự hài lòng của người dân,

doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp hoặc giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp mà đơn vị là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, đầu mối giải quyết và trả kết quả để đề xuất ban hành quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông.

Duy trì tốt việc đưa thủ tục hành chính đã được công bố vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, kiểm soát thủ tục hành chính, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và ứng dụng công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/4/2014 về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- UBND tỉnh phê duyệt Đề án đổi tên, sáp nhập, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố hoạt động trong lĩnh vực giáo dục thường xuyên, dạy nghề, hướng nghiệp; theo đó việc sáp nhập các Trung tâm vào trường Trung cấp nghề sẽ giảm 17 đầu mối (từ 44 đầu mối xuống còn 27 đầu mối); sáp nhập 15 Ban quản lý Dự án trực thuộc các đơn vị trong tỉnh thành 05 Ban quản lý Dự án tỉnh (giảm 10 đầu mối); Sở Nội vụ thực hiện việc sáp nhập phòng Quản lý công chức, viên chức với phòng Đào tạo; phòng Công tác Thanh niên với phòng Xây dựng Chính quyền (giảm 2 phòng chuyên môn thuộc sở);

- Triển khai Đề án giải thể trường Cao đẳng TĐTT Thanh Hóa và chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy về trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa và Trung tâm huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Thực hiện Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý; rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp theo phân cấp, đảm bảo nguyên tắc trách nhiệm, không chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Ban hành đồng bộ các quy định liên quan đến quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017; Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017; Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; Quyết định số 1725/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017);

- Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 9 năm 2017, UBND tỉnh Thanh Hóa đã trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính thẩm định và cấp kinh phí cho 751 người đủ điều kiện theo chính sách tinh giản biên chế. Trong đó: Về hưu trước tuổi: 721 người (khối đảng 25 người, khối hành chính 24 người, khối xã, phường 89 người; sự nghiệp giáo dục 528 người, sự nghiệp Y tế 08 người, sự nghiệp khác 47 người). Thôi việc ngay: 28 người (khối xã, phường 17 người, sự nghiệp giáo dục 11 người). Chuyển sang tổ chức không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 02 người (sự nghiệp giáo dục 01 người, sự nghiệp khác 01 người); Ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2021 của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tại Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Triển khai Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 27/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2017; theo đó, năm 2017 tỉnh Thanh Hóa có 202 chỉ tiêu công chức xã cần tuyển dụng của các xã, thị trấn thuộc 17 huyện trên địa bàn tỉnh và có 1.740 hồ sơ thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển;

- Triển khai Quy định việc thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh (Quyết định số 505/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa); Quy định tuyển dụng viên chức cho

các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa);

- Triển khai Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020;

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp bố trí đúng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành;

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 07/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Công văn số 6356/UBND-THKH ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).

Tính đến ngày 31/12/2016 tổng số biên chế hiện có của tỉnh Thanh Hóa là 75.680 cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, công chức khối cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện là 3.914 người, khối viên chức các đơn vị sự nghiệp là 58.156 người và 13.610 cán bộ, công chức cấp xã (cán bộ 6.660 người, công chức 6.950 người).

- Về chất lượng công chức cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 26 người, chiếm 0,66%; thạc sĩ 813 người, chiếm 20,77%; đại học 2.856 người, chiếm 72,97%; cao đẳng 37 người, chiếm 0,94%; trung cấp 182 người, chiếm 4,65%;

+ Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 190 người, chiếm 4,85%; cao cấp 938 người, chiếm 23,97%; trung cấp 928 người, chiếm 23,71%; sơ cấp 527 người, chiếm 13,46%; còn lại 1.331 người, chiếm 34%.

- Về chất lượng viên chức:

+ Trình độ chuyên môn: Giáo sư, Phó Giáo sư 18 người, chiếm 0,03%; thạc sĩ 2.912 người, chiếm 5%; đại học 38.250 người, chiếm 65,77%; cao đẳng 7.689 người, chiếm 13,22%; trung cấp 8.539 người, chiếm 14,68%; chưa qua đào tạo 556 người, chiếm 0,96%;

+ Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 99 người, chiếm 0,17%; cao cấp 987 người, chiếm 1,70%; trung cấp 6.506 người, chiếm 11,19%; sơ cấp 16.692 người, chiếm 28,70%; còn lại 33.872 người, chiếm 58,24%.

- Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Cán bộ cấp xã:

+ Trình độ chuyên môn sau đại học có 47 người, chiếm 0,71%; đại học 1.718 người, chiếm 25,80%; cao đẳng 358 người, chiếm 5,38%; trung cấp 3.299 người, chiếm 49,53%; sơ cấp 245 người, chiếm 3,68%, chưa qua đào tạo 993 người, chiếm 14,91%;

+ Trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân có 173 người, chiếm 2,6%; trung cấp 5.871 người, chiếm 88,15%; sơ cấp 352 người, chiếm 5,29%; chưa qua đào tạo 264 người, chiếm 3,96%.

Công chức cấp xã:

+ Trình độ chuyên môn sau đại học có 13 người, chiếm 0,19%; đại học 3.182 người, chiếm 45,78%; cao đẳng 407 người, chiếm 5,86%; trung cấp 3.195 người, chiếm 45,97%; sơ cấp 48 người, chiếm 0,69%, chưa qua đào tạo 105 người, chiếm 1,51%;

+ Trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân có 17 người, chiếm 0,24%; trung cấp 3.696 người, chiếm 53,18%; sơ cấp 731 người, chiếm 10,52%; chưa qua đào tạo 2.506 người, chiếm 36,06%.

Sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm với các nội dung chính, như sau:

- Về vị trí việc làm trong cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa: Ngày 31/12/2015 Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 2034/QĐ-BNV về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Thanh Hóa, với 320 vị trí việc làm trong hệ thống các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Thanh Hóa - có ngạch công chức tối thiểu tương ứng với từng vị trí việc làm và danh mục các vị trí việc làm trong từng cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Thanh Hóa.

- Về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa: UBND tỉnh đã đề nghị Hội đồng thẩm định vị trí việc làm của Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

5. Cải cách tài chính công

- Tập trung chỉ đạo việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-

CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ nhằm phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và từng tập thể, cá nhân trong việc khai thác các nguồn lực, tiết kiệm kinh phí để nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức;

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định liên quan đến phân cấp quản lý ngân sách ở địa phương; đó là:

+ Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 4761/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016);

+ Ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và ổn định đến năm 2020 (Quyết định số 4762/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016);

+ Ban hành định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh (Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016);

- Ban hành Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh, đã giảm bớt khó khăn cho ngân sách nhà nước trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh); Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh);

- Việc kết nối, liên thông gửi/nhận văn bản giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã (21 sở, ban, ngành cấp tỉnh và 27 UBND cấp huyện, 132 UBND cấp xã) qua phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc tiếp tục được duy trì, hoạt động ổn định, sử dụng có hiệu quả. 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện đã thực hiện việc ứng dụng chữ ký số và gửi, nhận văn bản qua mạng;

- Hệ thống một cửa điện tử hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính trong các cơ quan nhà nước đã được triển khai và đưa vào sử dụng tại 20/27 UBND huyện và dự kiến tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh và tất cả các Trung tâm Hành chính công cấp huyện; đã hoàn thành việc triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính đến 132 UBND cấp xã;

- Triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản (iOffice), trang thông tin điện tử; ứng dụng thí điểm hội nghị truyền hình cho UBND các xã thuộc các huyện Đông Sơn, Thường Xuân, Nông Cống và Như Xuân; chuyển giao thiết bị chứng thư số chuyên dùng cho 142 UBND cấp xã;

- Chữ ký số chuyên dùng đã được triển khai ứng dụng và tích hợp vào phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc tại 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện;

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017 về việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 của tỉnh Thanh Hóa năm 2017 (theo đó: đối với cấp tỉnh triển khai 593 dịch vụ công trực tuyến, cấp huyện 83 dịch vụ công trực tuyến và cấp xã 7 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4). Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được duy trì công khai tiến độ tại địa chỉ <http://motcuadientu.thanhhoa.gov.vn>.

Cổng thông tin thương mại doanh nghiệp Thanh Hoá đã cung cấp dịch vụ, hỗ trợ các doanh nghiệp theo mô hình doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B) và doanh nghiệp với người dân (B2C). Hiện Cổng đang hoạt động tốt, đã thu hút được 1.117 doanh nghiệp tham gia giao dịch giới thiệu sản phẩm hoặc tích hợp, mở website riêng cho doanh nghiệp; có 1.250 sản phẩm được đưa lên cổng nhằm quảng bá thương hiệu, sản phẩm miễn phí cho doanh nghiệp;

- 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định của nhà nước về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông

tin điện tử của cơ quan nhà nước; Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã liên kết, tích hợp Trang thông tin điện tử của tất cả các sở, ngành và UBND cấp huyện;

- Đến nay, Phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã được triển khai thực hiện đến cấp xã; phần mềm đang hoạt động ổn định và đang phát huy hiệu quả trong việc cung cấp thông tin, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước hướng tới phục vụ nhân dân một cách công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 và Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành bổ sung Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 71 cơ quan hành chính nhà nước triển khai thực hiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Triển khai Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa); đến nay đã có 01 đơn vị sự nghiệp công lập và 64 UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng và thành lập Ban chỉ đạo ISO. Tiếp tục bổ sung 60 UBND cấp xã vào Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2018 (Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 26/7/2017).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt, có nhiều đổi mới, sáng tạo, bám sát chủ trương về xây dựng Chính phủ liên chính, kiến tạo và phục vụ nhân dân, qua đó đóng góp quan trọng vào kết quả cải cách hành chính mà các sở, ngành, địa phương đã đạt được trong năm 2017;

- Công tác cải cách hành chính được các ngành, các cấp quan tâm triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực trên cả 6 nội dung: cải cách thể chế; cải

cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính;

- Việc cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: đất đai, thành lập doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư... được quan tâm chỉ đạo, thực hiện; các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực này đều được đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết cho doanh nghiệp, người dân so với quy định chung và so với nhiều tỉnh trong cả nước;

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các sở, ngành, địa phương đã mang lại nhiều kết quả tích cực, tạo tiền đề mạnh mẽ thúc đẩy tiến trình xây dựng Chính quyền điện tử, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

- Kỷ cương, kỷ luật hành chính, tinh thần, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực; hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của các ngành, các cấp được nâng lên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa đáp ứng được yêu cầu; trách nhiệm phối hợp và tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chưa cao;

- Tình trạng nợ đọng, chậm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định chuẩn hóa thủ tục hành chính của các sở, ngành còn nhiều.

- Nội dung trang thông tin điện tử của các đơn vị còn thiếu thông tin và chưa được cập nhật kịp thời, thường xuyên;

- Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án cơ chế tài chính như doanh nghiệp còn thấp;

- Công tác tuyên truyền việc triển khai và thực hiện văn bản Quy phạm pháp luật tại tỉnh chưa đa dạng các hình thức;

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng vi phạm kỷ luật giờ giấc làm việc, chất lượng giải quyết công việc chưa cao; còn có biểu hiện gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Tuy đã thực hiện việc tinh giản biên chế trong thời gian qua nhưng tổ chức bộ máy hành chính vẫn còn chồng chéo, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của một số cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn có sự chồng chéo, trùng lặp quản lý, chưa rõ ràng hoặc bỏ sót nhiệm vụ, cần được tiếp tục rà soát để bổ sung, điều chỉnh.

- Một số lĩnh vực cải cách hành chính đạt kết quả còn thấp như: Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm chưa được thực hiện đồng bộ; tỷ lệ cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn còn ở mức cao; chất lượng cung cấp dịch vụ công về y tế và giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến chủ yếu mới đạt ở mức độ 1, mức độ 2; số đơn vị hành chính cấp xã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 còn ít, v.v. dẫn đến tình trạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh các năm (từ 2012 đến năm 2016) có thứ tự xếp hạng chưa cao so với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

- Một số sở, ngành, địa phương chưa thực hiện đúng quy định việc công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nguyên nhân

- Người đứng đầu một số đơn vị chưa triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương về cải cách hành chính của Chính phủ và của tỉnh để xây dựng kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị mình, chưa xác định rõ từng lĩnh vực của cơ quan, đơn vị hiện còn yếu kém, chồng chéo hoặc dễ phát sinh tiêu cực, những điểm để cải cách, chấn chỉnh theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa qua đào tạo về kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ.

- Việc tiếp cận dịch vụ hành chính của tổ chức, công dân còn hạn chế do không tìm hiểu kỹ, nắm vững trình tự giải quyết, thành phần hồ sơ trước khi nộp hồ sơ tại cơ quan hành chính nhà nước. Khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính công dân hoặc doanh nghiệp chưa sử dụng đến quyền phản ánh kiến nghị đối với việc giải quyết chậm.

- Chưa có hướng dẫn của Trung ương về mô hình chuẩn cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại và phần mềm điện tử dùng chung thống nhất cho tất cả các Trung tâm hành Chính công cấp tỉnh, cấp huyện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Cải cách thể chế

a) Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh: Theo dõi, đôn đốc việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm hoàn thành trên 80% chương trình và 100% văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp. Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đúng thời gian quy định; triển khai 100% kế hoạch và thực hiện đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp đối với kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

c) Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp; bảo đảm 100% thủ tục hành chính và các quy định có liên quan được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và 100% các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

d) Tăng cường theo dõi việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo việc thực thi hiệu quả, xuyên suốt. Ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật đúng thời gian quy định; triển khai kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo trên 80% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

đ) Xây dựng chuyên mục lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để tiếp nhận các ý kiến đóng góp, phản biện của các tổ chức, cá nhân, các chuyên gia và đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của văn bản.

e) Xây dựng dự kiến danh sách văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành trong năm 2018.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp.

b) Chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Tăng cường thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) Thực hiện công khai kết quả giải quyết thủ tục chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Công khai minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời thủ tục hành chính khi có văn bản quy phạm pháp luật mới quy định.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư, tự chủ về tài chính...).

c) Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; tăng cường đưa thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

d) Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

đ) Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục thực hiện đổi mới nâng cao tính cạnh tranh trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; áp dụng công nghệ

thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thực hiện thí điểm đổi mới công tác tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc, trực thuộc Sở, UBND cấp huyện.

c) Triển khai hiệu quả Kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2021 của các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiết kiệm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức.

đ) Thực hiện đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo đúng quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

e) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

g) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

h) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công; tăng cường thanh, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

b) Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, các công trình dự án hạ tầng cơ sở.

6. Hiện đại hóa hành chính nhà nước

a) Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt theo Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của “Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020” giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ.

c) Nâng cấp phần mềm Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã phục vụ các Trung tâm Hành chính công cấp huyện, bộ phận một cửa điện tử cấp xã; đảm bảo kết nối liên thông giữa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và tích hợp với nền tảng kết nối, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

d) Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đảm bảo theo Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

đ) Tiếp tục triển khai việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THKH.



Lê Thị Thìn